

Phụ lục 01

**BÁO CÁO KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỂ THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID -19
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 37/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2020
(TỪ KHI PHÁT SINH DỊCH ĐẾN 31/12/2020)**

(Kèm theo Công văn số /STC-NS ngày /9/2021 của Sở Tài chính tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số lượng (lượt người)	Thành tiền	Ghi chú
A	B	1	2	C
	TỔNG CỘNG (I+II)			
I	Đối tượng cách ly			
1	Tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày			
2	Sinh hoạt phí mức 40.000 đồng/người/ngày			
II	Chế độ phụ cấp chống dịch			
1	Người tham gia chống dịch (300.000 đồng/người/ngày)			
2	Người tham gia chống dịch (200.000 đồng/người/ngày)			
3	Người tham gia chống dịch (150.000 đồng/người/ngày)			
4	Người tham gia chống dịch (130.000 đồng/người/ngày)			
5	Người tham gia chống dịch (100.000 đồng/người/ngày)			
6	Người tham gia chống dịch (80.000 đồng/người/ngày)			
7	Tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày			

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

**UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ/
SỞ, BAN, NGÀNH**

Phụ lục 02

BÁO CÁO KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỂ CHI TRẢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID -19 THEO CÁC NGHỊ QUYẾT SỐ: 37/NQ-CP, 16/NQ-CP, 17/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2021 (TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN 15/9/2021)

(Kèm theo Công văn số /STC-NS ngày /9/2021 của Sở Tài chính tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số lượng (lượt người)	Thành tiền	Ghi chú
A	B	1	2	C
	TỔNG CỘNG (I+II)			
I	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP			
1	Đối tượng cách ly			
-	Tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày			
-	Sinh hoạt phí mức 40.000 đồng/người/ngày			
2	Chế độ phụ cấp chống dịch			
-	Người tham gia chống dịch (300.000 đồng/người/ngày)			
-	Người tham gia chống dịch (200.000 đồng/người/ngày)			
-	Người tham gia chống dịch (150.000 đồng/người/ngày)			
-	Người tham gia chống dịch (130.000 đồng/người/ngày)			
-	Người tham gia chống dịch (80.000 đồng/người/ngày)			
-	Tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày			
II	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP, số 17/NQ-CP			
1	Đối tượng cách ly			
-	Tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày			
-	Sinh hoạt phí mức 40.000 đồng/người/ngày			
-	Tiền ăn Tết mức 160.000 đồng/người/ngày			
2	Chế độ phụ cấp chống dịch			
-	Người tham gia chống dịch (300.000 đồng/người/ngày)			
-	Người tham gia chống dịch (200.000 đồng/người/ngày)			
-	Người tham gia chống dịch (150.000 đồng/người/ngày)			
-	Người tham gia chống dịch (130.000 đồng/người/ngày)			
-	Người tham gia chống dịch (100.000 đồng/người/ngày)			
-	Người tham gia chống dịch (80.000 đồng/người/ngày)			
-	Tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày			
-	Phụ cấp chi đạo (phụ cấp 1,5 triệu đồng/tháng)			
-	Tiền ăn Tết mức 160.000 đồng/người/ngày			

...., ngày tháng năm

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

**UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ/
SỞ, BAN, NGÀNH**

Phụ lục 03

TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỂ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ: 42/NQ-CP VÀ 154/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Công văn số /STC-NS ngày /9/2021 của Sở Tài chính tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số lượng (lượt người)	Thành tiền	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>C</i>
	Tổng cộng			
1	Người có công với Cách mạng			
2	Đối tượng Bảo trợ xã hội			
3	Hộ nghèo			
4	Hộ cận nghèo			
5	Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng làm việc hoặc nghỉ việc không hưởng lương			
6	Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp			
7	Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm			
8	Hộ kinh doanh cá thể			

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

....., ngày tháng năm
UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ

Phụ lục 04

BÁO CÁO KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỂ HỖ TRỢ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG DO TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH THEO NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Công văn số /STC-NS ngày /9/2021 của Sở Tài chính tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Số lượng (lượt người)	Thành tiền	Ghi chú
A	B	1	2	C
	<u>TỔNG SỐ</u>			
1	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương, gồm:			
	a) Đối tượng tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (1.855.000 đồng/người)			
	b) Đối tượng tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên (3.710.000 đồng/người)			
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Người lao động tại điểm a), b) đang mang thai (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người)</i>			
	<i>Người lao động tại điểm a), b) đang nuôi con chưa đủ 06 tuổi (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em)</i>			
2	Hỗ trợ người lao động ngừng việc (1.000.000 đồng/người)			
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Người lao động đang mang thai (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người)</i>			
	<i>Người lao động đang nuôi con chưa đủ 06 tuổi (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em)</i>			
3	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động (3.710.000 đồng/người), trong đó:			
	a) Người lao động đang mang thai (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người)			

ST T	Nội dung	Số lượng (lượt người)	Thành tiền	Ghi chú
A	B	1	2	C
	b) Người lao động đang nuôi con chưa đủ 06 tuổi (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em)			
4	Hỗ trợ đối với người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế, gồm:			
	a) Người đang điều trị Covid-19 (F0) (80.000 đồng/người/ngày)			
	b) Người đang cách ly y tế (F1) (80.000 đồng/người/ngày) <i>Trong đó, trẻ em đang điều trị Covid-19 hoặc cách ly y tế (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em)</i>			
5	Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch (3.710.000 đồng/người), gồm:			
	a) Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật			
	b) Hỗ trợ người lao động là hướng dẫn viên du lịch			
6	Hỗ trợ hộ kinh doanh (3.000.000 đồng/hộ)			
7	Hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng và một số đối tượng đặc thù khác (chính sách đặc thù của địa phương), gồm:			
	a) Đối tượng là lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do)			
	b) Đối tượng đặc thù của địa phương			

...., ngày tháng năm

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

**UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ/
SỞ, BAN, NGÀNH**

Phụ lục 05

TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐÃ HỖ TRỢ CÁC CƠ SỞ CÁCH LY TẬP TRUNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 THEO QUYẾT ĐỊNH 1095/QĐ-UBND CỦA UBND TỈNH

(Kèm theo Công văn số /STC-NS ngày /9/2021 của Sở Tài chính tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số lượng (lượt người)	Thành tiền	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>C</i>
	Tổng cộng			
1	Tên cơ sở cách ly			
2	Tên cơ sở cách ly			
3				

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

....., ngày tháng năm
**UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ/
SỞ, BAN, NGÀNH**